

Tiết 14

Bài 14: SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Ngày soạn: Tuần dạy: Ngày dạy:

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC Sau bài học, HS cần nắm vững:

1. Kiến thức:

- ✓ Hiểu rõ tình hình suy giảm tài nguyên rừng và đa dạng sinh vật ở nước ta, tình trạng suy thoái và hiện trạng sử dụng tài nguyên đất ở nước ta. Phân tích được nguyên nhân và hậu quả của sự suy giảm tài nguyên sinh vật, sự suy thoái tài nguyên đất.
- ✓ Biết được các biện pháp của nhà nước nhằm bảo vệ tài nguyên rừng và tài nguyên sinh vật và các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất.

2. Kỹ năng:

- ✓ Có kỹ năng liên hệ thực tế về các biểu hiện suy thoái tài nguyên đất.
- ✓ Phân tích bảng số liệu.

3. Thái độ: Có ý thức bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ đất thích hợp đối với đất đồng bằng và đất đồi núi.

4. Định hướng phát triển năng lực học sinh:

- Năng lực chung: năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực tính toán, năng lực hợp tác và năng lực ngôn ngữ.
- Năng lực chuyên biệt: sử dụng tranh ảnh, bản đồ, biểu đồ...

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. GV chuẩn bị:

- ✓ Hình ảnh về các hoạt động chặt phá, phát đốt rừng, hậu quả của mất rừng, làm suy thoái đất và môi trường.
- ✓ Hình ảnh về các loài chim thú quý cần bảo vệ.
- ✓ Bản đồ VN

2. HS chuẩn bị:

- ✓ Atlas Địa lí Việt Nam.
- ✓ Sưu tầm tên của những loài Đ- TV nguy cơ tuyệt chủng và hiện trạng tài nguyên đất của nước ta.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. GV ổn định lớp, sĩ số

2. Khởi động: GV nêu vấn đề: Tại sao người ta chỉ trồng cà phê ở vùng Tây Nguyên mà không trồng ở Đồng bằng sông Hồng và ngược lại?

Tại sao người H'mông phải làm ruộng bậc thang? GV nêu bật lên: Trong quá trình sản xuất và đời sống, vấn đề sử dụng hợp lý và bảo vệ các nguồn tài

nguyên bao giờ cũng được đặt ra với tất cả tính chất nghiêm trọng và hầu như không thay đổi của nó.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV và HS	NỘI DUNG CHÍNH
HD 1. Cả lớp Tìm hiểu về việc sử dụng và bảo vệ tài nguyên sinh vật Dựa vào Bảng 14.1 nhận xét sự biến động diện tích rừng qua các giai đoạn 1943-1983 và 1983-2005. Vì sao có sự biến động đó? * Giai đoạn 1943-1983: Tổng diện tích rừng giảm 7.1 triệu ha; Rừng tự nhiên giảm 7.5 triệu ha Rừng trồng tăng 0.4 triệu ha. Nguyên nhân suy giảm. => Do khai thác quá mức, tình trạng chặt phá rừng, đốt rừng làm rẫy, làm hồ chứa nước (thủy điện) ... Có sự khác biệt về chất lượng rừng giữa năm 1943 và năm 2005 như thế nào ? * Giai đoạn 1983-2005: Tổng diện tích rừng tăng 5.5 triệu ha; Rừng tự nhiên tăng 3.4 triệu ha - Rừng trồng tăng 2.1 triệu ha. Nguyên nhân tăng: =>Do Nhà nước có chính sách bảo vệ rừng, trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc. GV: rừng có vai trò quan trọng không chỉ về kinh tế mà còn tạo ra sự cân bằng sinh thái môi trường. Vì vậy việc bảo vệ và phát triển rừng có ý nghĩa rất lớn. Chuyển ý: giới sinh vật ở nước ta có tính đa dạng cao thể hiện ở số lượng thành phần loài, các kiểu HST và nguồn gen quý hiếm. Tuy nhiên tác động của con người làm thu hẹp diện tích rừng, đồng thời cùng làm nghèo đi tính đa dạng của sinh	1. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên sinh vật: a. Tài nguyên rừng: Suy giảm tài nguyên rừng và hiện trạng rừng: + Tổng diện tích rừng có sự biến động từ 14.3 triệu ha (1943) giảm mạnh còn 7.2 triệu ha (1983). Sau đó tăng lên 12.7 triệu ha. + Độ che phủ của rừng: năm 1943 là 43%... + Tuy diện tích và độ che phủ rừng tăng trong những năm gần đây nhưng chất lượng rừng vẫn bị suy thoái. (vì chủ yếu là rừng mới trồng, chưa khai thác được). * Ý nghĩa của việc bảo vệ tài nguyên rừng: - Về kinh tế: cung cấp gỗ, làm dược phẩm, phát triển du lịch sinh thái - Về môi trường: Chống xói mòn đất; Tăng lượng nước ngầm, hạn chế lũ lụt; Điều hòa khí quyển... - Biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng: + Nâng độ che phủ rừng của cả nước lên 45-50%, vùng núi dốc phải đạt độ che phủ 70-80%. + Thực hiện các biện pháp qui hoạch và bảo vệ phát triển từng loại rừng (rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất). + Triển khai Luật bảo vệ và phát triển rừng, giao quyền sử dụng đất và bảo vệ rừng cho người dân. b. Đa dạng sinh học: Giới sinh vật tự nhiên ở nước ta có tính đa dạng sinh học cao nhưng đang bị suy

vật. Dựa vào bảng 14.2 em hãy nêu sự đa dạng thành phần loài và sự suy giảm số lượng loài thực vật động vật trên đất nước ta. => Số lượng loài đã biết: 14.500 loài thực vật, 300 loài thú, 830 loài chim... Sự đa dạng ấy ngày càng bị suy giảm, nhiều loài đang bị mất dần trên đất nước ta như thực vật: 500 loài... Nguyên nhân suy giảm và chúng ta cần thực hiện các biện pháp gì để bảo vệ sự đa dạng sinh vật. => GV gọi HS đọc nội dung SGK, chuẩn kiến thức. Dựa vào BD du lịch nêu tên 10 vườn quốc gia. GV thông tin: Rừng giàu: trữ lượng rừng trên 150 m³ gỗ/ha; Rừng nghèo trữ lượng rừng nằm trong khoảng từ 80-100m³ gỗ/ha. HĐ 2. Cá nhân/cả lớp Tìm hiểu việc sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất. GV gọi HS nêu số liệu về diện tích đất rừng, đất nông nghiệp, đất chưa sử dụng. Với tỉ lệ che phủ rừng đạt 38% chưa đảm bảo đủ cân bằng sinh thái ở môi trường nhiệt đới ẩm gió mùa. Diện tích đất nông nghiệp bình quân trên đầu người hơn 0.1 ha là thấp so với một nước hoạt động nông nghiệp là chủ yếu. Đất chưa sử dụng còn nhiều, nhưng cải tạo sử dụng rất khó khăn (mất thời gian, tốn kém). GV gọi HS nêu các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất SGK.	giảm. Nguyên nhân suy giảm: + Do khai thác quá mức tài nguyên sinh vật. + Môi trường bị ô nhiễm do hoạt động sản xuất và sinh hoạt. - Các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học: + Xây dựng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên. + Ban hành Sách đỏ Việt Nam. + Ban hành các qui định khác. 2. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất * Hiện trạng sử dụng đất: - Năm 2005, đất sử dụng trong nông nghiệp của nước ta chỉ khoảng 9,4triệu ha (28% tổng diện tích đất tự nhiên). Bình quân đất nông nghiệp tính theo đầu người là 0,1ha, khả năng mở rộng diện tích đất nông nghiệp thì không nhiều. * Biện pháp: SGK 3. Sử dụng và bảo vệ các tài nguyên khác: (Phụ lục) *TÍCH HỢP: + Ngày nay các nhà khoa học đã khẳng định rằng con người đã làm biến đổi khí hậu toàn cầu có hệ thống và đặt con người vào tình thế nguy cấp trong thế kỉ XXI. Điểm đầu tiên phải nói đến đó là hiện nay 1 diện tích rừng không nhỏ đã bị khai thác quá mức, hiện tượng mưa acid... đã làm thu hẹp diện tích rừng của nước ta. Lũ ống lũ quét diễn ra hằng năm tại khu vực đồi núi... Mặc dù Nhà Nước chủ trương trồng thêm rừng hằng năm phủ xanh đất trống đồi núi trọc nhưng sản lượng và diện tích tăng lên không nhiều. Rừng là lá phổi xanh của Trái Đất? Rừng đang dần cạn kiệt- lá phổi xanh của Trái đất sẽ như thế
--	---

HD 3. Nhóm Tìm hiểu sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên khác. GV kẻ bảng tổng hợp lên bảng, chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ, mỗi Nhóm thảo luận một loại tài nguyên. + Nhóm 1, 2: tài nguyên nước + Nhóm 3, 4: tài nguyên khoáng sản + Nhóm 5, 6: tài nguyên du lịch. =>GV gọi đại diện HS trả lời, GV nhận xét và chuẩn kiến thức. Tại sao cần phải quản lí chặt chẽ việc khai thác tài nguyên khoáng sản? Việt Nam là đất nước thuộc vùng nhiệt đới, bốn mùa xanh tươi. Địa hình có núi, rừng, sông, biển, có đồng bằng và có cả cao nguyên. Có nhiều điểm nghỉ dưỡng và danh lam thắng cảnh: Sa Pa (Lào Cai), Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Đà Lạt (Lâm Đồng)... Với 3.260 km đường bờ biển có 125 bãi biển trong đó có 16 bãi biển đẹp. Với hàng nghìn năm lịch sử, VN có trên 7.000 di tích (trong đó khoảng 2500 di tích được Nhà nước xếp hạng bảo vệ) lịch sử, văn hóa: Đền Hùng, Cổ Loa, Văn Miếu...	nào? + Hơn thế, rừng là nơi sinh sống của nhiều loài động vật hoang dã nhất là những loài đặc hữu của nước ta nhưng đang nằm trong danh sách tuyệt chủng của thế giới thì chúng sẽ sinh sống ở đâu? Mất nơi cư trú và nguồn thức ăn từ rừng... các loài động vật sẽ như thế nào... + Nhiệt độ trái đất hiện nay đang làm cho các loài sinh vật biến mất hoặc có nguy cơ tuyệt chủng. Khoảng 50% các loài động thực vật sẽ đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng vào năm 2050 nếu nhiệt độ trái đất tăng thêm từ 1,1 đến 6,4 độ C nữa. Sự mất mát này là do mất môi trường sống vì đất bị hoang hóa, do nạn phá rừng và do nước biển ấm lên. Các nhà sinh vật học nhận thấy đã có một số loài động vật di cư đến vùng cực để tìm môi trường sống có nhiệt độ phù hợp. Ví dụ như là loài cáo đỏ, trước đây chúng thường sống ở Bắc Mỹ thì nay đã chuyển lên vùng Bắc cực.
--	--

IV. ĐÁNH GIÁ:

1. Hãy nêu các biện pháp nhằm đảm bảo cân bằng nước và phòng chống ô nhiễm nước? GV gợi ý:

- Tăng độ che phủ rừng, canh tác đúng kĩ thuật trên đất dốc để giữ nước vào mùa mưa.
- Luật bảo vệ môi trường cần phổ biến rộng rãi đến nhân dân.
- Xử lí hành chính đối với các cơ sở sản xuất, dân cư không thực hiện đúng qui định về nước thải, nhằm ngăn chặn nguồn gây ô nhiễm nước.
- Tuyên truyền, giáo dục cho người dân không xả nước bẩn, rác thải vào sông hồ.

V. HOẠT ĐỘNG NÓI TIẾP:

1. Liên hệ thực tế bản thân đối với việc sử dụng và bảo vệ tài nguyên của em trong đời sống hàng ngày.
2. Hướng dẫn soạn bài mới.

V. PHỤ LỤC:

1. Bảng phụ lục:

Tài nguyên	Tình hình sử dụng	Các biện pháp bảo vệ
Nước	- Tình trạng thừa nước gây lũ lụt vào mùa mưa và thiếu nước gây hạn hán vào mùa khô. - Mức độ ONMT nước ngày càng tăng.	Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm, đảm bảo cân bằng nguồn nước
Khoáng sản	Nước ta có nhiều mỏ KS nhưng phần nhiều là mỏ nhỏ, phân tán nên khó quản lí	Quản lí chặt chẽ việc khai thác, tránh lãng phí
Du lịch	ÔNMT xảy ra ở nhiều điểm du lịch làm cảnh quan du lịch dị suy thoái	Bảo tồn, tôn tạo các giá trị tài nguyên du lịch

2. Vườn quốc gia: là một loại hình rừng đặc dụng có tầm quan trọng về bảo vệ sinh thái rừng của đất nước, thuộc tầm cỡ quốc gia, được đặt dưới sự quản lí của Nhà nước và trực thuộc Bộ NN&PTNT. Ở phía Bắc tính từ vườn quốc gia Bạch Mã trở ra có 14 vườn quốc gia, ở phía Nam có 16 vườn quốc gia.

3. Sách đỏ Việt Nam: có danh sách các loài động, thực vật ở Việt Nam thuộc loài quý hiếm đang bị giảm sút số lượng hoặc có nguy cơ tuyệt chủng. Các tiêu chuẩn sử dụng trong Sách đỏ VN được xây dựng trên nền các tiêu chuẩn của sách đỏ IUCN (Tổ chức LHQ về bảo vệ thiên nhiên).

4. Khu dự trữ sinh quyển thế giới: là một danh hiệu do Tổ chức Văn hóa - Khoa học-Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) trao tặng cho các vườn quốc gia và khu bảo tồn thiên nhiên có hệ động, thực vật độc đáo, phong phú đa dạng trên đất liền, các vùng ven biển-đảo.

Cho đến nay, nước ta đã được UNESCO công nhận 8 khu dự trữ sinh quyển thế giới.

- Cù Lao Chàm.
- Rừng ngập mặn Cần Giờ.
- Mũi Cà Mau.
- Vườn quốc gia Cát Tiên.
- Quần đảo Cát Bà.
- Châu thổ sông Hồng.

➤ Tây Nghệ An.

➤ Ven biển và biển đảo Kiên Giang.